

Số: /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của Dự án “Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy bia Heineken (nâng công suất bia từ 50 triệu lít/năm lên 585 triệu lít/năm, bổ sung dây chuyền nước trái cây lên men công suất 25 triệu lít/năm)” - Giai đoạn 1 tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam – Vũng Tàu.
- Địa chỉ văn phòng và nhà máy: Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254.3899230
- Tài khoản số: 1021161050 tại Ngân hàng Deutsche Bank AG, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai Thành Viên trở lên số 3500774367 ngày 07 tháng 8 năm 2018 (thay đổi lần 13) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8740308857 ngày 18 tháng 6 năm 2018 (thay đổi lần thứ 11) do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 523/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy bia Heineken (nâng công suất bia từ 50 triệu lít/năm lên 585 triệu lít/năm, bổ sung dây chuyền nước trái cây lên men công suất 25 triệu lít/năm)” - Giai đoạn 1 nâng công suất bia từ 50 triệu lít/năm lên 85 triệu lít/năm, bổ sung dây chuyền nước trái cây lên men công suất 25 triệu lít/năm tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 và 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là một trong những căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (để phối hợp);
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ban Quản lý các KCN Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT.G9.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

*(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Công trình xử lý nước thải:

1.1. Hệ thống thu gom nước thải và thoát nước mưa đã được xây lắp:

- Đã xây dựng hoàn thành hệ thống thu gom, thoát nước mưa giai đoạn 1 (xây tách biệt riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước thải) bằng cống bê tông và mương hở. Nước mưa sau đó được đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa của khu công nghiệp.

- Đã xây dựng hoàn thành hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất giai đoạn 1 bằng ống HDPE, inox về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để xử lý.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

- Đã xây dựng 06 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt dạng bể phốt ba ngăn để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để tiếp tục xử lý.

- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 1.200 m³/ngày đêm để xử lý nước thải của Nhà máy:

+ Quy trình công nghệ: Nước thải → Hàm bơm → Bể điều hòa ky khí → Bể UASB → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng bùn → Bể trung gian → Bể khử trùng → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

+ Hóa chất sử dụng: Axit, Chlorine, Polymer.

+ Chế độ vận hành: Liên tục.

+ Quy chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn đầu nối của khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

2.1. Đã xây dựng, lắp đặt 03 hệ thống xử lý bụi từ quá trình nhập, vận chuyển nguyên liệu malt, gạo, khu vực nghiền, silo chứa:

- Quy trình công nghệ: Bụi → Lọc bụi túi → Ống thải.

- Chế độ vận hành: Gián đoạn.

2.2. Đã xây dựng, lắp đặt 02 hệ thống thu hồi CO₂ công suất 500 kg/giờ:

- Quy trình công nghệ: Khí CO₂ từ quá trình lên men → Bình khử bọt → Phao chứa → Tháp rửa → Máy nén → Bộ khử mùi → Bộ hấp thụ, làm khô → Thiết bị hóa lỏng → Bồn chứa → Bộ hóa hơi → Trạm giảm áp → CO₂ dùng cho sản xuất.

- Chế độ vận hành: Liên tục

2.3. Đã xây dựng, lắp đặt 02 hệ thống thoát khí thải lò hơi:

- Quy trình công nghệ: Khí thải → Bộ thu hồi nhiệt → Ống khói.

- Chế độ vận hành: Luân phiên.

3. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Đã xây dựng 01 kho chứa chất thải rắn thông thường, diện tích khoảng 100 m²

- Đã xây dựng 01 kho chứa chất thải nguy hại, diện tích khoảng 30 m².
- Đã lắp đặt 01 silo chứa bã hèm thể tích khoảng 58 m³.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Đã lắp đặt các thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ khí NH₃, CO₂.

5. Chương trình giám sát môi trường:

5.1. Giám sát nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu nối với công thoát chung của khu công nghiệp.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, Coliform.
- Tiêu chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn của khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

5.2. Giám sát khí thải lò hơi:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (tại 02 ống khói lò hơi).
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, lưu lượng Bụi, CO, CO₂, SO₂, NO_x.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B với hệ số K_p = 1,0 và K_v = 1,0.

5.3. Giám sát bụi từ quá trình nhập, vận chuyển nguyên liệu malt, gạo, khu vực nghiền, silo chứa:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, Bụi tổng.
- Vị trí giám sát: 03 vị trí (tại 03 ống thải).
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B với hệ số K_p = 1,0 và K_v = 1,0.

5.4. Giám sát CO₂ từ quá trình lên men:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: CO₂.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí (tại khu lên men).
- Tiêu chuẩn so sánh: Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT.

5.5. Giám sát khác:

Giám sát chất thải rắn, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung và giám sát môi trường các khu vực sản xuất theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Bộ Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần ngày tháng năm 2019”.

7. Yêu cầu khác đối với Chủ dự án:

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình, đúng công suất đối với các công trình bảo vệ môi trường đã được xác nhận tại Giấy xác nhận này; đảm bảo nước thải, khí thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi thải ra môi trường; quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo đúng các quy định của pháp luật.
- Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Nhà máy theo đúng quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
- Trong quá trình hoạt động sản xuất, nếu có sự thay đổi liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xem xét, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.